

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày 29-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Vui**

Ông **Nguyễn Văn Thành**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thuỷ Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983, tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Nguyễn Văn H1 (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969; Bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ: Lâm Thị Kim H4, sinh năm 1979; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 31/10/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt quả tang, tạm giữ về hành vi: “Chống người thi hành công vụ” đến ngày 06/11/2018 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Hải Đ**, sinh năm 1983

Phó đội trưởng đội cảnh sát giao thông huyện N

Vắng mặt tại phiên tòa

Ông Hoàng Trí D, sinh năm 1990

Cán bộ đội cảnh sát giao thông huyện N

Vắng mặt tại phiên toà

Ông Phạm Anh Q, sinh năm 1999

Cán bộ đội cảnh sát giao thông huyện N

Vắng mặt tại phiên toà

Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982

Ấp Hiệp Tâm A, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên toà

**Người làm chứng:*

Ông Lê D1, sinh năm 1975

HKTT: Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 31/10/2018, Nguyễn Văn H ngồi uống rượu cùng Đỗ Xuân S, Lê D1 và một số người không rõ nhân thân, lai lịch tại quán cháo của chị Nguyễn Thanh T thuộc ấp Hiệp Tâm A, xã Lộc H, huyện N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số: 93F1 – 394.93, D1 điều khiển xe mô tô biển số 93S1 – 276.15 về nhà D1 tại ấp Hiệp Quyết, xã Lộc Hiệp, để D1 bỏ xe lại nhà. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của H chở D1 về lại quán cháo của chị T. Khi điều khiển xe thì H và D1 không đội mũ bảo hiểm nên khi đến đoạn đường ĐT759B thuộc ấp Hiệp Tâm, xã Lộc H, huyện N gặp lực lượng giao thông Công an huyện N đang tuần tra do đồng chí Nguyễn Hải Đ làm tổ trưởng cùng đồng chí Hoàng Trí D và Phạm Anh Q. Đồng chí D ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, H được đồng chí D thông báo lỗi vi phạm: Điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ không đội mũ bảo hiểm vi phạm điểm i, khoản 3, Điều 6; chở người ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm vi phạm điểm k, khoản 3, Điều 6, không có giấy đăng ký xe vi phạm điểm a, khoản 3, Điều 17; không có giấy phép lái xe vi phạm điểm a, khoản 5, Điều 21; không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 21 Luật giao thông đường bộ, (chưa tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của H) thì H đe dọa: “Thằng nào dám lập biên bản giữ xe tao”. Đồng chí Đ yêu cầu đồng chí D lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ và biên bản tạm giữ xe của H. Khi đồng chí D đang lập biên bản vi phạm hành chính thì H đi bộ qua quán cháo của chị T lấy 01 con dao dài 41 cm, lưỡi dao rộng 7 cm đang để trên bàn, chị T giữ con dao lại nhưng không được. H cầm dao chạy đến chỗ đồng chí D đang lập biên bản cùng đồng chí

Đ và Q. Lúc này, chị T tri hô: “Nó cầm dao qua kia”. Khi thấy H cầm dao chạy được khoảng 5 – 6 m hướng đến chỗ đồng chí D thì đồng chí Đ yêu cầu đồng chí D và Q bỏ chạy và bắn súng chỉ thiên cảnh cáo H. Đồng chí D chạy về phía UBND xã Lộc H, đồng thời rút súng (công cụ hỗ trợ) hướng về phía H, bắn chỉ thiên 3 viên. H nghe thấy tiếng súng, vứt dao và bỏ chạy. Tổ tuần tra giao thông đã phối hợp với Công an huyện N và Công an xã Lộc H truy đuổi và bắt giữ được H. Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 41 cm, lưỡi dao rộng 7 cm (được niêm phong).

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của H kết quả hơi thở của H có nồng độ cồn là: 0,695 mlg/lít khí thở.

Tại bản cáo trạng số: 04/CTr-VKSLN ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “Chống người thi hành công vụ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị T 01 con dao dài 41 cm, lưỡi dao rộng 7 cm là tài sản của chị Nguyễn Thanh T.

Riêng 01 xe mô tô biển số: 93F1 – 394.93, Đội CSGT Công an huyện N tạm giữ để xử lý theo quy định nên không đề cập.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H lấy 01 con dao dài 41 cm, lưỡi dao rộng 7 cm của chị Nguyễn Thanh T, mục đích để đe dọa tấn công Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ, không có ý thức chiếm đoạt tài sản của chị T, chị T không yêu cầu bồi thường nên không xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 31/10/2018, tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc H, huyện N, Nguyễn Văn H đã có hành vi sử dụng 01 con dao dài 41 cm, lưỡi dao rộng 7 cm chạy đến chỗ Cảnh sát giao thông đang lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ phương tiện của H, đe dọa nhằm cản trở việc cảnh sát giao thông lập biên bản và thu giữ xe của H. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, mà trực tiếp ở đây là các đồng chí Nguyễn Hải Đ, Hoàng Trí D, Phạm Anh Q. Bị cáo biết rõ các đồng chí Đ, D, Q đang thực hiện nhiệm vụ nhưng bị cáo vẫn cố tình dùng dao là hung khí nguy hiểm để đe dọa các đồng chí. Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Chống người thi hành công vụ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự nghĩ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao dài 41 cm, lưỡi dao rộng 7 cm là tài sản của chị Nguyễn Thanh T, chị T đã ngăn cản H sử dụng dao làm công cụ phạm tội nên trả lại cho chị T.

Riêng 01 xe mô tô biển số: 93F1 – 394.93, Đội CSGT Công an huyện N tạm giữ để xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H lấy 01 con dao dài 41 cm, lưỡi dao rộng 7 cm của chị Nguyễn Thanh T, mục đích để đe dọa tấn công Cảnh sát giao thông

đang làm nhiệm vụ, không có ý thức chiếm đoạt tài sản của chị T, chị T không yêu cầu bồi thường nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** đã phạm vào tội: “Chống người thi hành công vụ”

1) Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2) *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho chị Nguyễn Thanh T 01 con dao dài 41 cm, lưỡi dao rộng 7 cm.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0006594 ngày 05/3/2019.

3) *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, người liên quan

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

Đỗ Văn Hùng

